

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 730/1999/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và quản lý bến xe ô tô khách

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;
Nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các bến xe ô tô khách, bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ phương tiện và hành khách đi xe, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia vận tải hành khách công cộng, góp phần lập lại trật tự vận tải, thực hiện mục tiêu an toàn, thuận tiện, văn minh, hiệu quả;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về tổ chức và quản lý bến xe ô tô khách".

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1277/QĐ-VT ngày 4/7/1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3.- Cục trưởng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với các Sở GTVT (GTCC) tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4.- Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế-Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, các Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

Về tổ chức và quản lý bến xe ô tô khách

(Ban hành kèm theo Quyết định số 730 /1999/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 3 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Chương 1

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1.-

Qui chế này quy định những nguyên tắc cơ bản trong việc tổ chức quản lý bến xe ô tô khách (sau đây gọi tắt là Bến xe khách).

Điều 2.- Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Qui chế này được áp dụng đối với tất cả các bến xe khách trong toàn quốc.
- Đơn vị quản lý bến xe khách, tập thể và cá nhân tham gia vận chuyển hành khách công cộng (gọi chung là đơn vị vận tải) có ô tô hoạt động đón trả khách, nhận trả hành lý, hàng hoá bao gửi tại bến xe khách đều phải tuân theo các qui định của Qui chế này.

Điều 3.- Bến xe khách

- Là nơi qui định để xe khách vào đón, trả khách trên nhiều luồng tuyến vận chuyển hành khách; nơi hành khách tập trung để lên phương tiện vận tải; nơi có bộ phận quản lý nhà nước về giao thông vận tải.
- Là một bộ phận thuộc cơ sở hạ tầng giao thông vận tải đường bộ, nằm trong quy hoạch tổng thể của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Bến xe khách được xây dựng ở những nơi thuận tiện cho sự đi lại của hành khách như gần các đầu mối giao thông, khu tập trung dân cư, trung tâm hành chính, kinh

tế, trung tâm văn hoá hoặc gần nơi chuyển tiếp từ phương tiện vận tải khác sang phương tiện vận tải đường bộ và từ phương tiện vận tải đường bộ sang các phương tiện vận tải khác.

Điều 4.-

Bến xe khách (hoặc các bến xe khách) được tổ chức thành doanh nghiệp do ngành GTVT thống nhất quản lý về mặt tổ chức và hoạt động. Việc thành lập, hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp bến xe khách được thực hiện theo qui định của pháp luật hiện hành.

Điều 5.-

Các phương tiện vận tải hành khách hoạt động theo luồng tuyến cố định đều phải đón trả khách, nhận trả hành lý, hàng hoá trong khu vực bến xe hoặc tại những nơi có điểm đỗ, điểm dừng xe đã được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW qui định (trừ khi ô tô được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền huy động đi làm nhiệm vụ khẩn cấp). Ô tô ra hoạt động nhất thiết phải xuất phát từ bến đầu luồng tuyến và kết thúc ở bến cuối tuyến. Xe phải chạy đúng hành trình qui định. Việc đưa xe ra hoạt động trên các luồng tuyến, số chuyến lượt và giờ xe chạy được thực hiện thống nhất theo biểu đồ vận hành do Sở GTVT (GTCC) phê duyệt.

Điều 6.- Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Ô tô " là các loại xe chạy bằng động cơ hoạt động trên đường giao thông, có số bánh xe nhiều hơn 3 (ba) và do người điều khiển.
- " Phương tiện kinh doanh vận tải hành khách công cộng" là ô tô của các chủ doanh nghiệp đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép vận tải công cộng và được cấp giấy phép vận tải hành khách công cộng.
- "Luồng tuyến vận tải hành khách" được xác định bởi bến xe đi (nơi phương tiện xuất phát) và bến xe đến (nơi phương tiện kết thúc hành trình) qua các điểm dừng, đỗ cố định trên dọc tuyến đường.
- "Điểm đỗ xe" là nơi được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW qui định để cho xe ô tô đỗ đón trả khách. Khi đỗ ô tô phải tắt máy.

- " Điểm dừng xe" là nơi được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW qui định để cho xe ô tô dừng đón trả khách. Khi dừng, xe ô tô phải nổ máy và người điều khiển phương tiện vẫn ngồi ở vị trí lái.

Điều 7.- Đầu tư, xây dựng bến xe khách

- Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp vận tải ô tô, các thành phần kinh tế cùng tham gia góp vốn xây dựng, cải tạo, nâng cấp (sau đây gọi tắt là xây dựng) bến xe khách. Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp bến xe khách.

- Bến xe khách được thiết kế và xây dựng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lưu lượng hành khách, số lượng xe ô tô ra vào bến là căn cứ để thiết kế quy mô xây dựng bến xe khách.

- Việc xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp bến xe khách hiện có phải tuân theo các qui định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI BẾN XE KHÁCH

Điều 8.-

Quản lý nhà nước đối với bến xe khách bao gồm các nhiệm vụ:

- Quản lý về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch xây dựng, nâng cấp, cải tạo bến xe khách.
- Ban hành các qui định về tổ chức và quản lý bến xe khách.
- Duyệt thiết kế xây dựng và cấp phép khai thác bến xe khách.
- Quản lý về giá và các khoản thu khác của bến xe khách.
- Ban hành qui chế phục vụ hành khách, chế độ chính sách đối với hành khách đi xe.
- Thanh tra, kiểm tra các hoạt động của bến xe khách; thanh tra, kiểm tra tại bến xe khách việc thực hiện Thẻ lệ vận tải.

Điều 9.- Phân cấp quản lý bến xe khách

9.1 Bộ Giao thông vận tải:

- Ban hành các văn bản qui phạm pháp luật về tổ chức quản lý hoạt động của bến xe khách thực hiện trong phạm vi cả nước.

- Thanh tra, kiểm tra các hoạt động của bến xe khách.

9.2 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW (gọi tắt là UBND cấp tỉnh):

- Duyệt qui hoạch, kế hoạch xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bến xe khách thuộc tỉnh. Quyết định thành lập hoặc giải thể các doanh nghiệp bến xe khách thuộc quyền quản lý.

- Căn cứ vào giá và các khoản thu khác của Nhà nước, qui định giá và các khoản thu khác cho các hoạt động tại bến xe khách.

- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế chính sách của Nhà nước và của Bộ GTVT đối với các bến xe khách thuộc tỉnh, thành phố.

9.3 Cục Đường bộ Việt Nam:

- Được Bộ GTVT uỷ quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các bến xe khách trong phạm vi cả nước.

- Xây dựng hoặc tham gia xây dựng cơ chế chính sách về tổ chức và quản lý bến xe khách để trình Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành. Cục có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

- Trình Bộ Giao thông vận tải, Ban Vật giá Chính phủ công bố giá trần cho các hoạt động của bến xe khách.

9.4 Các Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính):

- Tham mưu cho UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng qui hoạch hệ thống bến xe khách trong phạm vi địa phương. Tham gia thẩm định khi thành lập và có ý kiến khi giải thể doanh nghiệp bến xe khách.

- Tham mưu cho UBND cấp tỉnh trong việc tổ chức quản lý bến xe khách.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện qui định của nhà nước, của Bộ Giao thông vận tải liên quan đến hoạt động bến xe khách. Chỉ đạo việc hiệp thương về phân công chuyển lượt, xếp nót (tài chuyển), quay vòng nót.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước như trật tự, vệ sinh môi trường.

Chương 3

TỔ CHỨC BẾN XE KHÁCH

Điều 10.- Mô hình tổ chức bến xe khách